Tiếp tục hồi phục ngắn hạn

05/03/2021

Diễn biến hợp đồng	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	Ngày còn lại
Đơn vị	*Điểm*	*Điểm*	*HĐ*	*Ngày*	*Ngày*
VN30F2103	1169.0	-12.3	169,038	18/03	13
VN30F2104	1174.1	-9.9	603	15/04	41
VN30F2106	1178.6	-6.6	50	17/06	104
VN30F2109	1178.9	-6.1	57	16/09	195

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI	KLGD	+/-	OI	+/-
Đơn vị	*HĐ*	*%*		***%***
VN30F2103	169,038	-9.2%	30,492	
VN30F2104	603	-1.1%	477	
VN30F2106	50	-59.7%	347	
VN30F2109	57	-55.1%	198	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread	Basis spread	Hôm trước	+/-
Đơn vị	*điểm*	*điểm*	*điểm*
VN30F2103	-4.8	7.0	-11.8
VN30F2104	0.3	7.0	-6.7
VN30F2106	4.8	10.9	-6.1
VN30F2109	5.1	10.7	-5.6

Nguồn: Bloomberg – YSVN

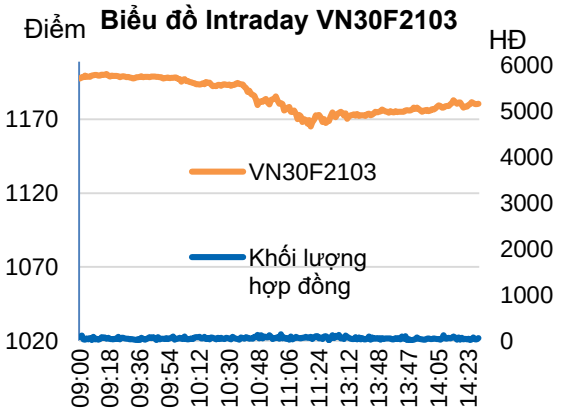

DIỄN BIẾN CÁC HĐTL

- 4 HĐTL đóng cửa giảm từ 6.1-12.3 điểm trong đó VN30F2103 giảm mạnh nhất. Ngoại trừ VN30F2103 đang chiết khấu 4.8 điểm thì basis spread giữ ở trạng thái premium từ 0.3-5.1 điểm ở 3 mã HĐ còn lại.
- Khối lượng giao dịch trên VN30F2103 giảm 9.2%, VN30F2104 giảm 1.1%, VN30F2106 giảm 60%, VN30F2109 giảm 55%.

NHẬN ĐỊNH HĐTL VN30F1M

- VN30F2103 bật tăng từ ngưỡng 1160 điểm với các tín hiệu phân kỳ tăng từ RSI và MACD Histogram. Chỉ báo MACD cũng đã cắt lên đường tín hiệu xác nhận nhịp tăng ngắn hạn ở khung 15 phút. Hiện giá vẫn đang trong nhịp hồi phục và nhịp hồi phục này vẫn chưa chấm dứt. Cụ thể, giá sẽ hồi theo dạng Zigzag hướng lên vùng 1177-1180 điểm tương ứng vùng Fibo 38.2%-50% trong phiên giao dịch tới.
- Ở khung Daily, đồ thị giá vẫn đang gặp áp lực cản tại vùng 1180-1185 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	Chiến lược Long mở ra ngay từ đầu phiên khi giá vẫn đang trong nhịp hồi, dừng lỗ 1168 điểm và mục tiêu 1177-1180 điểm. Vị thế Short mở ra khi giá không vượt được khu vực kháng cự mạnh 1180-1185 điểm, dừng lỗ 1187.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT giữ vị thế quan sát chờ điểm vào mới.

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
Email: phat.pham@yuanta.com.vn
Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

ĐỒ THỊ HỢP ĐỒNG VN30F1M

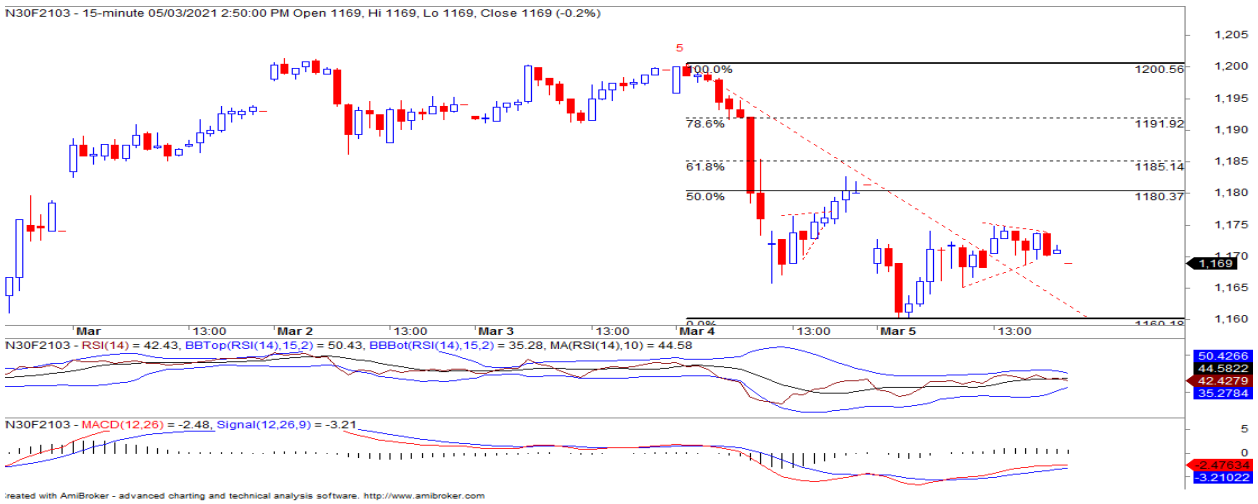

	VN30F2103-Daily	VN30F2103-15M
Xu hướng	**TĂNG**	**TĂNG**
Hỗ trợ 1	1142	1169
Hỗ trợ 2	1050	1160
Kháng cự 1	1200	1177
Kháng cự 2	1230	1180

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index giảm 0.04% với VHM, VIC, HDB lấy đi gần 2 điểm của chỉ số. Ở chiều ngược lại, STB, VPB, POW đóng góp gần 1.8 điểm của chỉ số.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX

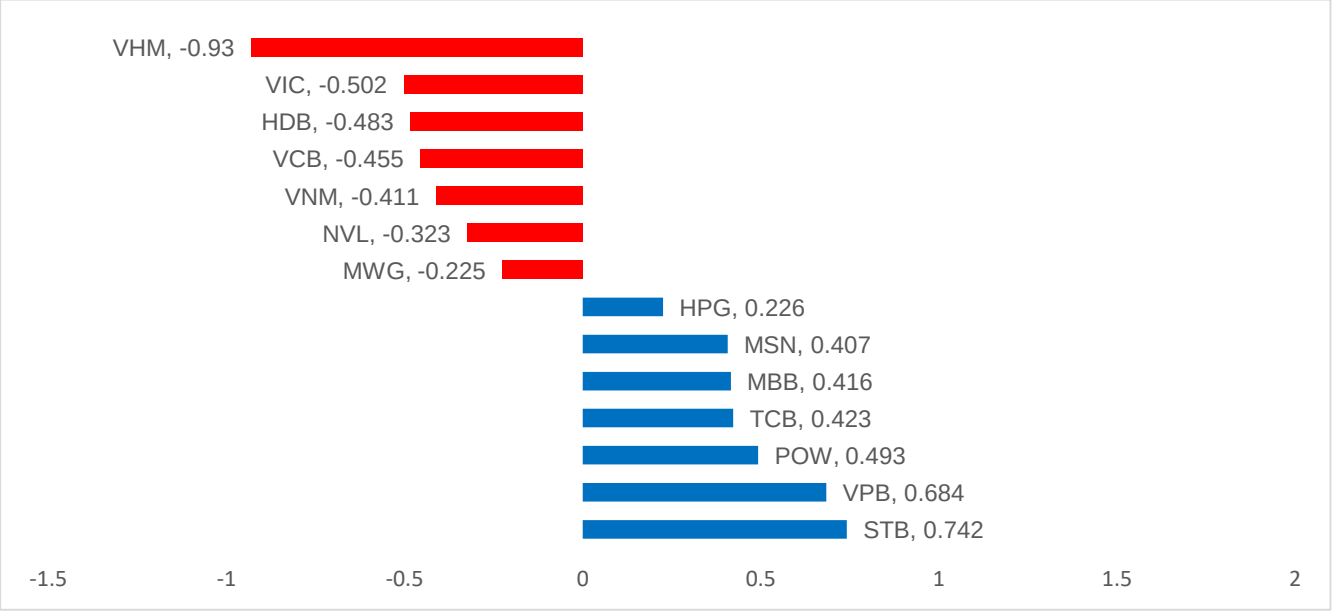

VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX

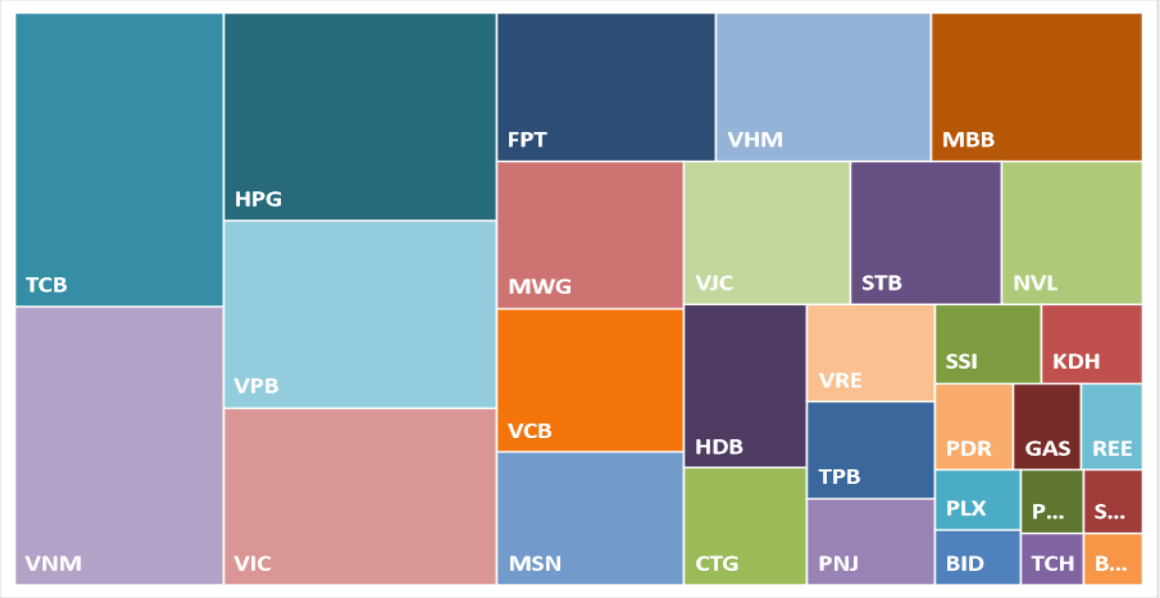

ĐỒ THỊ STB

GIÁ, KHỐI LƯỢNG VÀ HĐ MỞ QUA CÁC PHIÊN CỦA CÁC HĐTL

Ngày	VN30F2102	KLGD	Vị thế Mở
05/03/2021	1,169.0	169,038	30,492
04/03/2021	1,181.3	186,086	30,492
03/03/2021	1,199.5	125,104	30,919
02/03/2021	1,194.0	137,512	28,440
01/03/2021	1,193.0	104,843	28,327
26/02/2021	1,174.0	200,027	27,854
25/02/2021	1,182.0	207,220	27,854
24/02/2021	1,162.0	208,243	29,978
23/02/2021	1,186.4	214,381	26,875

Ngày	VN30F2103	KLGD	Vị thế Mở
05/03/2021	1174.1	603	477
04/03/2021	1184	610	477
03/03/2021	1203	377	442
02/03/2021	1197.4	393	360
01/03/2021	1195.8	240	288
26/02/2021	1175.9	510	182
25/02/2021	1189.5	519	182
24/02/2021	1170	416	134
23/02/2021	1190	487	134

Ngày	VN30F2106	KLGD	Vị thế Mở
05/03/2021	1,178.6	50	347
04/03/2021	1,185.2	124	347
03/03/2021	1,203.0	59	332
02/03/2021	1,197.2	76	323
01/03/2021	1,198.0	61	325
26/02/2021	1,181.9	120	321
25/02/2021	1,183.6	119	321
24/02/2021	1,174.5	110	327
23/02/2021	1,190.0	70	325

Ngày	VN30F2109	KLGD	Vị thế Mở
05/03/2021	1178.9	57	198
04/03/2021	1185	127	198
03/03/2021	1203	83	183
02/03/2021	1199	102	169
01/03/2021	1198.5	539	150
26/02/2021	1180.1	199	140
25/02/2021	1184.8	65	140
24/02/2021	1171.9	93	139
23/02/2021	1190.9	60	127

DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.7%	42,400	170,534	23.9	2.2	2,270	17%	50,600	29,500
KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	1.2%	31,450	17,574	15.4	2.2	1,612	36%	35,800	16,667
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	2.2%	38,000	141,489	10.3	1.7	9,771	28%	40,100	16,600
TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	0.5%	21,950	7,754	8.5	1.6	8,241	6%	32,900	16,250
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.8%	58,000	70,691	91.9	3.3	1,309	15%	59,600	35,100
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.5%	59,000	43,797	28.3	2.2	1,084	28%	71,200	32,300
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	5.0%	75,900	59,498	18.4	3.8	2,460	49%	79,000	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.9%	92,500	177,040	22.9	3.7	1,140	3%	94,700	53,900
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	0.7%	13,450	31,498	14.3	1.1	12,464	8%	15,200	6,850
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	3.0%	25,850	41,199	9.7	1.8	4,978	17%	28,000	9,758
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	8.8%	46,000	152,411	11.3	2.6	23,023	31%	47,100	12,708
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	4.8%	27,350	76,546	9.2	1.6	18,671	23%	28,700	11,330
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	3.9%	89,200	104,782	84.6	6.6	1,716	32%	98,200	46,400
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.2%	132,200	61,622	15.3	3.9	1,277	49%	139,900	56,300
NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	3.1%	79,900	85,010	20.2	3.1	3,556	7%	83,500	48,548
PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	1.7%	83,800	19,053	17.7	3.6	695	49%	87,500	45,000
REE	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	0.8%	55,400	17,121	10.6	1.5	743	49%	59,600	26,100
PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	Bất động sản	1.0%	62,600	24,800	21.2	4.9	3,515	1%	65,100	20,098
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	1.9%	28,500	29,402	8.1	1.8	3,106	30%	31,000	13,055
SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.6%	22,450	13,855	23.7	1.8	4,291	8%	25,300	11,600
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	1.3%	33,450	20,037	16.0	2.0	13,242	44%	37,250	9,569
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	3.4%	18,700	33,728	12.6	1.2	26,863	9%	21,700	7,120
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	9.4%	39,200	137,392	11.1	1.9	17,133	22%	40,750	14,000
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.1%	96,400	357,536	19.4	3.6	1,135	24%	108,500	56,600
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	4.9%	98,400	323,688	11.6	3.8	2,822	22%	106,400	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Bất động sản	7.6%	106,300	359,552	67.7	4.6	1,165	14%	116,000	68,000
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	3.8%	136,800	71,661	1035.7	4.8	674	19%	138,500	93,200
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	9.0%	103,000	215,265	21.6	6.9	2,803	57%	117,200	69,750
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	8.1%	41,800	102,608	9.8	1.9	6,296	23%	42,750	16,000
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.9%	34,550	78,509	33.0	2.7	7,236	31%	38,300	16,900

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng
Giám đốc Môi giới Hội Sở
+84 28 3622 6868 ext 3609
tung.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt
Giám đốc Khu vực Miền Nam (KV TP.HCM)
+84 28 3622 6868 ext 3847
hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.